

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Lưu Minh Sử

Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ. Sinh năm 1995.

STQ: Thôn 3, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C. Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt tám tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 35/2015/HSST ngày 10/7/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1, Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2, Anh Lê Việt H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Phố N, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3, Anh Lê Đình T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm 6, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

4, Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Khu 6, Thị trấn L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 22/3/2017 Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Lê Văn Đ hỏi: " Em còn hàng không để cho anh một triệu? ". Đ hiểu ý H, cả hai hẹn gặp nhau tại cổng nhà nghỉ Trang Anh để giao tiền và nhận hàng (ma túy). Tại cổng nhà nghỉ H đưa cho Đ 1.000.000đ. Đ nhận tiền và lấy từ trong người ra 01 gói nhỏ ma túy dạng đá đưa cho H rồi Đ quay lại quán cà phê uống nước còn Huy đi vào nhà nghỉ sử dụng ma túy cùng với bạn. Khi H đi lên phòng 304 của nhà nghỉ được một lúc thì gọi cho Đ, Đ liền nhờ người đưa đến nhà nghỉ Trang Anh mục đích để sử dụng ma túy cùng với H, nếu H mua ma túy nữa thì bán tiếp.

Nhận được tin báo nên khi Đ vừa đến nhà nghỉ Trang Anh thì bị tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân bắt giữ. Kiểm tra trên người Đ phát hiện có 04 gói nhỏ ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 1.000.000đ là tiền vừa bán ma túy cho H. Kiểm tra hành chính phòng số 304 của nhà nghỉ Trang Anh thu giữ trên người H 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Cả và Đ đều khai nhận gói nhỏ màu trắng thu trên người H là ma túy đá H vừa mua của Đức. Đ khai nhận 04 gói nhỏ màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Đức khai để dùng dần và bán cho các con nghiện ma túy khác. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ trên người H trong 01 phong bì thư dán kín có ký hiệu M1; Niêm phong 01 gói nhỏ màu trắng thu giữ trên người Đ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì thư dán kín có ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 844/PC54-MT ngày 24/3/2017 và bản kết luận giám định số 1345/MT-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 gói nhỏ màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,476gam (không phẩy bốn bảy sáu gam) có Methamphetamine; 04 gói nhỏ màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 1,258gam (một phẩy hai năm tám gam) có Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 67,62% (sáu bảy phẩy sáu hai phần trăm). Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 65,76% (sáu năm phẩy bảy sáu phần trăm).

Vật chứng của vụ án là toàn bộ chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 0,371g của phong bì ký hiệu M1; 1,072g chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số PNK43 ngày 05/7/2017 và số tiền 1.000.000 VNĐ theo phiếu thu số PT 484 ngày 22/5/2017 hiện đang được nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt Lê Văn Đ mức án từ ba mươi tháng tù đến ba mươi ba tháng tù.

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào chiều ngày 22/3/2017 tại nhà nghỉ Trang Anh thuộc khu 6, Thị trấn L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Công an huyện N đã tiến hành khám xét và bắt quả tang trên người Lê Văn Đ có 04 gói nhỏ ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 1.000.000đ. Tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 304 của nhà nghỉ Trang Anh, thu giữ trên người Nguyễn Văn H phát hiện có một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Cả H và Đ đều khai nhận gói nhỏ màu trắng thu trong người H là ma túy đá H vừa mua của Đ. Tại bản kết luận giám định số 844/PC54-MT ngày 24/3/2017 và bản kết luận giám định số 1345/MT-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 gói nhỏ màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,476gam (không phẩy bốn bảy sáu gam) có Methamphetamine; 04 gói nhỏ màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 1,258gam (một phẩy hai năm tám gam) có Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 67,62% (sáu bảy phẩy sáu hai phần trăm). Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 65,76% (sáu năm phẩy bảy sáu phần trăm).

Hành vi nêu trên của Lê Văn Đ đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng cần được xử lý.

Xét nhân thân bị cáo: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt tám tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần xử phạt bị

cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 0,371g của phong bì ký hiệu M1; 1,072g chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số PNK43 ngày 05/7/2017 cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 1.000.000 VNĐ theo phiếu thu số PT 484 ngày 22/5/2017 hiện đang được nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ ba mươi tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 0,371g của phong bì ký hiệu M1; 1,072g chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số PNK43 ngày 05/7/2017; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 VNĐ VNĐ theo phiếu thu số PT 484 ngày 22/5/2017 là những vật chứng vụ án hiện đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Áp dụng Điều 234 BLTTHS Lê Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Như